

Tiết 4: Thực hành tiếng Việt

ĐIỂN TÍCH, ĐIỂN CỔ



KHỞI ĐỘNG

- Nối cụm từ ở cột bên trái với ý nghĩa phù hợp ở cột bên phải sao cho phù hợp.

1. nước hết chuông rền		A. nỗi lòng nhớ nhà, nhớ quê
2. ngựa Hồ gầm bắc, chim Việt cành nam		B. thời gian qua nhanh, đời người đã đến lúc kết thúc
3. khuynh thành khuynh quốc		C. Điểm yếu chết người của đối tượng
4. gót chân A-sin		D. sức mạnh của sắc đẹp ở người phụ nữ

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Nhận biết điển tích, điển cố

Điển tích, điển cố là gì?

Điển tích, điển cố tồn tại như thế nào trong VB?

Tác dụng của việc sử dụng điển tích, điển cố?

Muốn hiểu được ý nghĩa của điển tích, điển cố khi đọc VB, cần phải làm gì?

Lấy ví dụ một điển tích, điển cố mà em biết.

1. Khái niệm diễn tích, diễn cố

- **Diễn tích** là **câu chuyện** trong sách xưa, được dẫn lại một cách cô đúc trong văn bản của các tác giả đời sau

- **Diễn cố** là **sự việc hay câu chữ** trong sách xưa, được dẫn lại trong văn bản của các tác giả đời sau.

- Diễn tích, diễn cố có quá trình hình thành và phát triển lâu dài, gắn với văn hoá, văn học của thời xa xưa

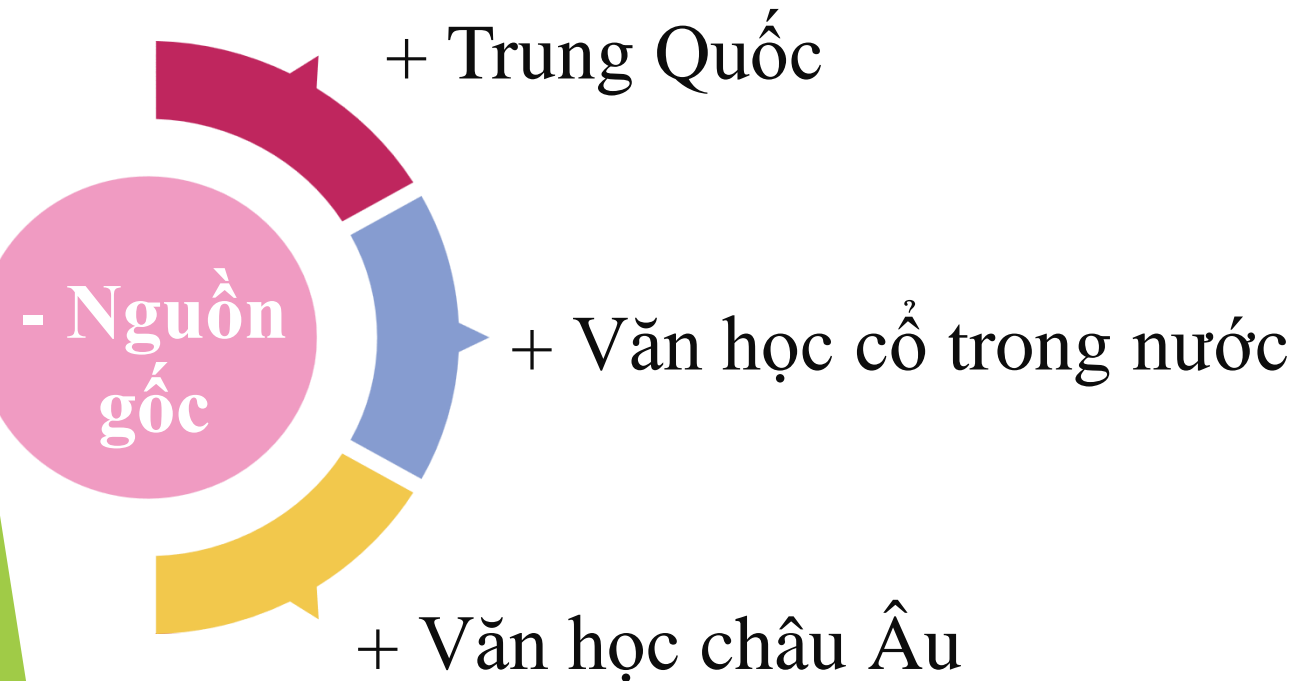
- **Lưu ý:** diễn tích, diễn cố là hai khái niệm gần gũi nhau, được gọi chung là **ĐIỄN**



ĐIỂN TÍCH THÀNH NGŨ "NĂM GAI NẼM MẬT"



2. Nhận biết điển tích, điển cố



- Cách nhận biết

- + Chú giải
- + Các tài liệu có liên quan

- **Ví dụ:** điển tích từ “Thần thoại Hy Lạp”

+ **gót chân A-sin** : điểm yếu chết người của cá nhân, đối tượng nào đó

+ **quả táo bất hoà:** chỉ nguyên nhân hay mâu chốt của một cuộc tranh cãi, xung đột gây tác hại lớn...

2. Nhận biết điển tích, điển cố

- Một điển tích, điển cố xuất hiện trong văn bản chỉ là từ ngữ. Nhưng đằng sau là một câu chuyện, sự tích, câu kinh, câu thơ...

Sương in mặt tuyết pha thân,

Sen vàng lãng đãng như gần như xa.

- + **Gắn với điển tích:** “Bước chân của người đẹp” - Vua Hậu Chủ thời Ngũ Đại (Trung Quốc), do yêu bà phi, lấy vàng đúc thành những đoá sen, đem lót xuống đất bảo phi đặt chân lên đó mà dạo bước, rồi nói: “Mỗi bước đi nở một đoá sen vàng”.

2. Nhận biết điển tích, điển cố

- Một điển tích, điển cố xuất hiện trong văn bản chỉ là từ ngữ. Nhưng đằng sau là một câu chuyện, sự tích, câu kinh, câu thơ...

Khoé thu ba gợn sóng **khuyh thành**

- + **Khuyh thành**: Nghiêng thành
- + **Lấy từ câu thơ của Lý Diên Niên**: *Nhất cố khuyh nhân thành/ Tái cố khuyh nhân quốc (Ngoảnh lại một lần làm nghiêng thành, ngoảnh lại lần nữa làm nghiêng nước)*
- + **Gắn với điển cố** dùng để nói về sức mạnh của sắc đẹp ở người phụ nữ.

3. Tác dụng của điển tích, điển cố

- **Trong thơ văn:** làm câu thơ, câu văn trở nên hàm súc, trang nhã

Bấy lâu nghe tiếng má đào

Mắt xanh chẳng để ai vào có không?

+ **Gắn với điển tích:** lấy tích Nguyễn Tịch thời Tấn khi tiếp người mình ưa thì nhìn thẳng nên để lộ tròng mắt xanh, khi tiếp người mình ghét thì nghiêng để lộ tròng mắt trắng

+ **Trong câu thơ:** có ý đánh giá rất cao cách nhìn người của Thuý Kiều

3. Tác dụng của điển tích, điển cố

- **Trong văn nghị luận:** củng cố lí lẽ, làm tăng sức thuyết phục của văn bản

+ **Trong văn bản Hịch tướng sĩ:** “Đặt mỗi lửa vào dưới đồng củi” – vốn ở sách Hán thư với câu “Ôm mỗi lửa đặt dưới đồng củi rồi nằm lên trên, lửa chưa kịp cháy vẫn cho là yên”

+ **Dụng ý:** làm việc gì cũng phải tính đến nguy cơ, hiểm họa

3. Tác dụng của điển tích, điển cố

- Điển tích, điển cố được dùng rộng rãi trong các loại văn bản (thơ, truyện, chèo, tuồng, văn nghị luận..), rất phổ biến trong văn học trung đại
- **Lưu ý:** Nếu lạm dụng điển tích, điển cố, văn bản sẽ trở nên nặng nề, khó hiểu, mòn sáo, hạn chế tính độc đáo.

II. LUYỆN TẬP

1. BÀI TẬP 1 (SGK/17): *Đọc lại các chú thích ở chân trang của văn bản “Chuyện người con gái Nam Xương” và cho biết những trường hợp sử dụng điển tích, điển cố? Nếu SGK không giải thích, em có hiểu được ý nghĩa của các câu văn có sử dụng điển tích, điển cố đó không? Vì sao?*

II. LUYỆN TẬP

1. BÀI TẬP 1 (SGK/17):

- Những điển tích, điển cố được sử dụng trong *Chuyện người con gái Nam Xương*:
 - + **Trước khi Vũ Nương gieo mình xuống sông Hoàng Giang**: ngọc Mị Nương, cỏ Ngu mĩ, mùa dưa chín quá kì; nước hết chuông rền; ngô liễu tường hoa; núi Vọng Phu;
 - + **Khi Phan Lang nói chuyện và khuyên Vũ Nương trở về trần gian**: Tào Nga; Tinh Vệ; ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam; quăng thoi đứng dậy; mất búa đồ ngờ; ý dĩ đầy xe, Quang Võ đồ ngờ lão tướng; , Tào Tháo đến phụ ân nhân.
- Đọc tác phẩm, gặp điển tích, điển cố, ta có thể chưa hiểu được, vì đều liên quan đến câu chuyện dân gian, từ ngữ xa xưa, có khi từ nền văn học nước ngoài xa lạ.

II. LUYỆN TẬP

2. BÀI TẬP 2 (SGK/17): Đọc các câu sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

- *Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồm xa, đâu còn có thể lên núi Vọng Phu kia nữa.*

- *Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc My Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mi.*

- *Nương tử nghĩa khác Tào Nga, hờn không Tinh Vệ mà có mối hận gieo mình nơi sông.*

- *Vả chẳng, ngựa Hồ gằm gió bắc, chim Việt đậu cành nam.*

a. Cho biết các cụm từ in đậm có đặc điểm gì chung?

b. Đọc chú thích để biết nghĩa của các cụm từ in đậm trong các câu trên?

c. Nêu tác dụng của việc sử dụng những cụm từ đó trong ngữ?

2. BÀI TẬP 2 (SGK/17):

a. **Cụm từ in đậm trong các câu đều ẩn chứa câu chuyện, sự tích nào đó.** Tuy nhiên, ý nghĩa sâu xa của từng câu chuyện, sự tích thì không phải ai cũng biết. Muốn biết, phải xem chú giải hay tìm tài liệu để tra cứu.

b. **Nghĩa của các cụm từ in đậm ở chú thích trong SGK (tr. 12, 14).**

+ **“đâu còn có thể lên núi Vọng Phu kia nữa”**: Theo truyền thuyết người đàn bà có chồng đi xa, ngày ngày lên núi ngóng trông đến nỗi hóa đá. Câu này ý nói không còn được coi là tiết phụ nữa.

+ **“vào nước xin làm ngọc My Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mi”**: My Nương con gái An Dương Vương, gả cho Trọng Thủy, bị Trọng Thủy lừa lấy mất lấy nỏ thần. Nước mắt nàng bị vua cha chém chết. Vì nàng lòng ngay bị chết oan, nên máu của nàng hóa thành ngọc trai. → Câu nói này muốn nhắc tới cái sự ra đi, chết nhưng họ vẫn giữ trong mình lòng trong sáng, thanh nhã. **Cỏ Ngu mi**: câu nói này muốn nói tới lòng chung thủy của nàng dù đã ra đi nhưng không bao giờ phản bội.

2. BÀI TẬP 2 (SGK/17):

b. Nghĩa của các cụm từ in đậm ở chú thích trong SGK (tr. 12, 14).

+ **“nghĩa khác Tào Nga, hờn không Tinh Vệ”**: **Nàng Tào Nga** người đời Hán, cha chết đuối, tìm không được xác. Tào Nga mới 14 tuổi chạy theo bờ sông kêu khóc; 17 ngày không thấy xác cha, nàng cũng nhảy xuống sông tự tử. **Con gái vua Viêm Đế** ra chơi bể Đông, chết đuối, hóa làm chim Tinh Vệ, ngày ngày ngậm đá núi Tây về lấp bể.

+ **“ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam”**: **Ngựa Hồ** sinh ở đất Bắc quen với gió Bắc nên dù đi xa hễ thấy gió Bắc nổi thì hí. **Chim Việt** sinh ở đất Việt cảm thụ được khí ẩm áp, cho nên khi bay đi xứ khác, thường đến đậu ở cành cây phía nam cho ấm, giống với khí hậu quê hương.

2. BÀI TẬP 2 (SGK/17):

c. Tác dụng của từng cụm từ in đậm trong câu:

- **Điển tích núi Vọng Phu** thể hiện tình yêu sâu nặng, lòng chung thủy sắt son. Trong lời khẩn trước khi nhảy xuống sông trầm mình, Vũ Nương nhắc điển tích này để thể hiện sự xót xa của mình: đến cả cái tình cảnh đáng thương của nàng Vọng Phu, Vũ Nương cũng không thể có được.
- **Hai điển tích ngọc Mị Nương, cỏ Ngưu mĩ** đều nói đến những điều linh thiêng, kì lạ của người đàn bà sau khi chết (chết mà vẫn tỏ được sự trong trắng, thủy chung). Nhắc đến hai điển tích này trong lời khẩn trước khi tự tử, Vũ Nương muốn sau khi mình ra đi, người đời không hoài nghi về phẩm giá của mình.
- **Phan Lang nhắc đến điển tích về Tào Nga và Tinh Vệ** – những người con gái có cái chết hoàn toàn không giống với việc lựa chọn cách trầm mình vì oan khuất của Vũ Nương. Theo Phan Lang, cách hành xử của Vũ Nương cũng phải khác: nên tìm đường trở về quê nhà với người xưa.
- **Vũ Nương dùng điển tích ngựa Hồ gầm gió bắc, chim Việt đậu cành nam**

=> Muốn nói tuy được sống với các nàng tiên nơi cung nước, nhưng nỗi nhớ nhà, nhớ quê luôn canh cánh trong lòng. Với điển tích này, Vũ Nương đã bộc lộ tình cảm thật của mình, mặc dù trước đó nàng phải chịu sự đối xử tệ bạc của chồng và hành động quyết liệt như muốn rũ bỏ tất cả những gì thuộc về cuộc sống trần gian

III. VẬN DỤNG

Sưu tầm ba ngữ liệu (ngoài các ngữ liệu trong SGK) có sử dụng điển tích, điển cố và giải thích ý nghĩa của các điển tích, điển cố đó?

- Ý nghĩa của điển tích “ngựa Tái Ông”: chỉ họa phúc khôn lường, được không nên mừng, mất không nên lo. *Ngựa tái Ông* họa phúc biết về đâu.



ĐOẠN VĂN THAM KHẢO

Có một ông lão kia sinh sống gần biên ải (tức Tái Ông). Nhà ông nuôi một con ngựa quý. Thế nào nó tự nhiên đi vào đất bắc mất hút. Những người quen biết đến nhà hỏi thăm, ông nói với họ: “Mất ngựa biết đâu lại là điềm may”. Quả nhiên, mấy hôm sau con ngựa nọ trở về, lại “rủ” thêm mấy con tuần mã nữa đi cùng. Anh em láng giềng đến chia vui, ông lại chép miệng nói: “Ôi dào! Được thêm ngựa biết đâu lại là họa đó”. Cầu được ước thấy! Con trai ông thấy ngựa đẹp bèn mải mê tập cưỡi, phi ngựa suốt ngày để đến nỗi một hôm ngã gãy cả chân. Tội quá! Trước sự kiện này, mọi người cho là tai họa, nhưng Tái Ông vẫn ung dung: “Biết đâu lại là phúc đó!”. Mà cũng nghiệm vậy. Sau đó, đất nước bị giặc giã, trai tráng tất thấy phải ra trận. Mà xung trận tiền thì “mười thẳng chết chín” là cái chắc. Riêng cậu con trai ông vì tàn tật mà được ở lại và sống sót, ở với cha trọn đời, sinh con đẻ cái. Quả là “trong phúc có họa”, “trong họa lại có phúc”. Sự đời thật khó mà lường.

- Ý nghĩa của **điển tích “ngựa Tái Ông”**: chỉ họa phúc khôn lường, được không nên mừng, mất không nên lo. *Ngựa tái Ông* họa phúc biết về đâu.

